

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Mạnh Dũng
2. Bà Nông Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HNGĐ-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hoàng Văn K vào năm 2016; trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến tháng 4 năm 2018, anh Hoàng Văn K bỏ về địa phương ở xã H, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn không quay về chung sống, không chăm sóc con cái, gia đình và sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Có một người con chung tên là Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28/01/2018. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, giáo dục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Hoàng Văn K cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, anh Hoàng Văn K không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh với Công an xã H, huyện Bình Gia đều khẳng định anh Hoàng Văn K có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Bình Gia. Tháng 5/2021, Công an xã H tiến hành xét nghiệm anh Hoàng Văn K có kết quả dương tính ma túy. Tòa án đã tiến hành giao các giấy triệu tập, thông báo cho anh Hoàng Văn K thông qua Ủy ban nhân dân xã H có biên bản giao nhận cho gia đình anh Hoàng Văn K và niêm yết các văn bản tố tụng.

Đại diện gia đình anh Hoàng Văn K cho biết hiện nay anh Hoàng Văn K sinh sống cùng bố mẹ và hai người em trai. Anh Hoàng Văn K đi làm ăn xa, thi thoảng vẫn về thăm gia đình. Việc kết hôn giữa anh Hoàng Văn K và chị Nguyễn Thị H hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại Thái Nguyên. Đến giữa năm 2018, anh Hoàng Văn K trở về sinh sống tại thôn B, xã H, huyện Bình Gia. Hiện nay, chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn K, gia đình không có ý kiến gì. Các văn bản tố tụng Tòa án, gia đình anh Hoàng Văn K đã nhận thay các văn bản và cam kết thông báo cho anh Hoàng Văn K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Văn K không đến Tòa án tham gia trong quá trình tố tụng và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do vậy, anh Hoàng Văn K không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn B, xã H, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do; mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn K là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn K là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn K là hợp pháp. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, anh Hoàng Văn K không tu chí làm ăn, anh Hoàng Văn K tự bỏ nhà, không sinh sống cùng hai mẹ con và sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên là Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28/01/2018. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị H là công nhân làm Công ty tại Thái Nguyên có thu nhập hàng tháng từ 7.000.000 đồng - 9.000.000đồng. Anh Hoàng Văn K vắng mặt không có ý kiến gì. Vì vậy, giao cháu Hoàng Thị Yến P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Anh Hoàng Văn K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn K cấp dưỡng nuôi con chung và nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H trình bày là không có; trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn K vắng mặt không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005566 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005566 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt